



**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

(Kèm theo Tờ trình số 49 /TTr-UBND ngày 12/9 /2025 của UBND xã Ia Sao)

| STT        | Nội dung                                       | Dự toán năm 2025 (đồng) | Ghi chú |
|------------|------------------------------------------------|-------------------------|---------|
|            | <b>Tổng chi ngân sách cấp xã</b>               | <b>27.558.000.000</b>   |         |
| <b>A</b>   | <b>Chi đầu tư phát triển</b>                   | <b>-</b>                |         |
| -          | <b>Nguồn cấp quyền sử dụng đất</b>             | <b>-</b>                |         |
| <b>B</b>   | <b>Chi thường xuyên</b>                        | <b>27.300.000.000</b>   |         |
| -          | <b>Chi thường xuyên đã chi 6 tháng đầu năm</b> | <b>7.633.631.000</b>    |         |
| -          | <b>Chi thường xuyên còn lại phân bổ</b>        | <b>19.666.369.000</b>   |         |
| <b>I</b>   | <b>Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể</b>        | <b>7.813.146.156</b>    |         |
| <b>I.1</b> | <b>Quản lý nhà nước</b>                        | <b>4.435.688.270</b>    |         |
| 1          | Văn phòng HĐND và UBND                         | 2.360.080.007           |         |
| 2          | Hội đồng nhân dân                              | 226.666.665             |         |
| 3          | Phòng Kinh tế                                  | 622.024.480             |         |
| 4          | Trung Tâm phục vụ hành chính công              | 497.993.123             |         |
| 5          | Phòng Văn hóa - Xã hội                         | 728.923.995             |         |
| <b>I.2</b> | <b>Đảng, Đoàn thể</b>                          | <b>3.377.457.886</b>    |         |
| 1          | Văn phòng Đảng ủy                              | 2.165.000.090           |         |
| 2          | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam               | 1.212.457.796           |         |
| <b>II</b>  | <b>- Sự nghiệp giáo dục và đào tạo</b>         | <b>9.629.175.000</b>    |         |
| 1          | Trường Mẫu giáo Hoa Phượng                     | 1.006.293.383           |         |
| 2          | Trường Mẫu giáo Sơn Ca                         | 1.366.493.492           |         |
| 3          | Trường TH Nguyễn Trãi                          | 2.503.304.222           |         |
| 4          | Trường THCS Lê Lợi                             | 1.833.363.776           |         |
| 5          | Trường TH- THCS Nguyễn Viết Xuân               | 2.677.610.691           |         |
| 6          | Phòng Văn hóa - Xã hội                         | 75.000.000              |         |

| STT         | Nội dung                                                       | Dự toán năm 2025 (đồng) | Ghi chú |
|-------------|----------------------------------------------------------------|-------------------------|---------|
| 7           | SNGD: Chi các nhiệm vụ cần thiết, phát sinh đột xuất trong năm | 40.109.436              |         |
| 8           | Các nhiệm vụ bổ sung có mục tiêu của tỉnh                      | 127.000.000             |         |
| <b>III</b>  | <b>Sự nghiệp văn hóa thông tin</b>                             | <b>77.452.000</b>       |         |
| 1           | UB MTTQ Việt Nam                                               | 77.452.000              |         |
| <b>IV</b>   | <b>Chi đảm bảo xã hội</b>                                      | <b>1.361.000.000</b>    |         |
| 1           | Phòng Văn hóa - Xã hội                                         | 1.334.000.000           |         |
| 2           | Phòng Kinh tế                                                  | 27.000.000              |         |
| <b>V</b>    | <b>Chi an ninh trật tự</b>                                     | <b>229.950.000</b>      |         |
| 1           | Văn phòng HĐND và UBND                                         | 229.950.000             |         |
| <b>VI</b>   | <b>Chi quốc phòng</b>                                          | <b>313.177.526</b>      |         |
| 1           | Văn phòng HĐND và UBND                                         | 313.177.526             |         |
| <b>VII</b>  | <b>Chi Sự nghiệp kinh tế</b>                                   | <b>106.500.000</b>      |         |
| 1           | Phòng Kinh tế                                                  | 106.500.000             |         |
| <b>VIII</b> | <b>SN Y tế</b>                                                 | <b>38.610.000</b>       |         |
| 1           | Văn phòng HĐND và UBND                                         | 38.610.000              |         |
| <b>IX</b>   | <b>SN Môi trường</b>                                           | <b>36.200.000</b>       |         |
| 1           | Phòng Kinh tế                                                  | 36.200.000              |         |
| <b>X</b>    | <b>Chi khác ngân sách</b>                                      | <b>61.158.318</b>       |         |
| <b>C</b>    | <b>Dự phòng chi ngân sách</b>                                  | <b>258.000.000</b>      |         |